

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 **- Phòng thi:** BOX-02 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 196617

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001001	33191025172	Đỗ Huy Hoàng Anh	26/07/1996	VB22.2AD01				
2	001002	33181025194	Huỳnh Thị Vân Anh	28/04/1995	VB21.2FT01				
3	001003	33191025209	Lâm Trần Tuấn Anh	06/09/1994	VB22.2AD01				
4	001004	33181025004	Lê Hải Vân Anh	21/09/1991	VB21.2KN01				
5	001005	33201025026	Lê Việt Anh	28/10/1997	VB23.2FN01				
6	001006	33191025277	Nguyễn Thị Mai Anh	30/04/1994	VB22.2NS01				
7	001007	33191025216	Đỗ Thành Bảo	21/09/1988	VB22.2KN01				
8	001008	33191020183	Nguyễn Trương Gia Bảo	17/02/1994	VB22.1LA01				
9	001009	33191025504	Trần Vũ Bảo	01/11/1991	VB22.2FT01				
10	001010	33191020309	Lương Ngọc Bình	01/11/1994	VB22.1NS01				
11	001011	33191025220	Tăng Văn Bình	15/11/1995	VB22.2AD01				
12	001012	33181025072	Trần Thái Bình	10/07/1993	VB21.2AD01				
13	001013	33161020031	Đoàn Thị Cẩm	10/02/1988	VB19AFT01				
14	001014	33191020118	Dương Minh Châu	15/11/1993	VB22.1FT01				
15	001015	33201020560	Nguyễn Thị Ngọc Châu	16/04/1988	VB23.1LA01				
16	001016	33191025137	Lê Kim Chi	02/04/1991	VB22.2KN01				
17	001017	33181025237	Lê Hoàng Chương	15/01/1996	VB21.2FN01				
18	001018	33191020450	Hồ Ngọc Cung	19/01/1988	VB22.1LA01				
19	001019	33171020435	Trịnh Văn Cương	02/12/1993	VB20AAD01				
20	001020	33171020140	Huỳnh Thiện Cường	06/04/1986	VB20AAD01				
21	001021	33201025006	Nguyễn Mạnh Cường	10/01/1993	VB23.2LA01				
22	001022	33181020355	Lê Trần Thanh Danh	21/06/1983	VB21.1LA01				
23	001023	33191025187	Phan Thị Thúy Diễm	18/03/1996	VB22.2FN01				
24	001024	33191025076	Trần Thị Xuân Diễm	01/01/1992	VB22.2FT01				
25	001025	33191025195	Trương Thị Kiều Diễm	22/12/1993	VB22.2KN01				
26	001026	33171026018	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/07/1991	VB20AAD01				
27	001027	33161025201	Phạm Thị Ngọc Dung	10/12/1992	VB19BFN001				
28	001028	33191020160	Đào Hoàng Trang Duy	26/03/1991	VB22.1AD01				
29	001029	33191020055	Lê Khương Duy	23/10/1996	VB22.1AD01				
30	001030	33201020514	Trần Hữu Duy	05/09/1991	VB23.1MR01				
31	001031	33191025050	Vương Hoài Duy	03/10/1995	VB22.2AD01				
32	001032	33181025232	Ngô Thị Thùy Dương	20/07/1979	VB21.2LA02				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-02 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196617

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001033	33181025344	Phạm Bá Dương	27/10/1986	VB21.2FN01				
34	001034	33191020010	Tạ Văn Dương	09/04/1991	VB22.1LA01				
35	001035	33191020050	Nguyễn Thị Kim Đào	07/04/1995	VB22.1NS01				
36	001036	33161020057	Đỗ Cao Đại	16/12/1992	VB19AFT01				
37	001037	33201020552	Đặng Tiến Đạt	28/10/1998	VB23.1AD01				
38	001038	33181025386	Trần Gia Đặng	08/09/1988	VB21.2AD01				
39	001039	33181025217	Lê Trần Định	24/02/1985	VB21.2AD01				
40	001040	33191025197	Nguyễn Văn Đồng	29/04/1987	VB22.2AD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 **- Phòng thi:** BOX-03 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 196618

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001041	33161020195	Phan Thị Hồng	Gắm	09/05/1993	VB19ALA02				
2	001042	33181025130	Nguyễn Võ Sơn	Giang	29/10/1984	VB21.2AD01				
3	001043	33191020248	Ngô Thành	Giao	21/04/1990	VB22.1LA02				
4	001044	33181020026	Phạm Ngọc	Giàu	01/06/1988	VB21.1FT01				
5	001045	33191020122	Hà Thị Thu	Hà	09/01/1996	VB22.1FN01				
6	001046	33191020415	Lê Sơn	Hà	19/04/1992	VB22.1LA01				
7	001047	33171020093	Nguyễn Lữ Vân	Hà	13/05/1994	VB20AAD01				
8	001048	33171020489	Đoàn Duy	Hái	08/06/1986	VB20AAD01				
9	001049	33191025107	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	17/09/1995	VB22.2KN01				
10	001050	33191020002	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	05/10/1990	VB22.1KN01				
11	001051	33191020218	Lê Thị	Hằng	10/05/1983	VB22.1LA02				
12	001052	33191025089	Phạm Thị	Hằng	09/01/1987	VB22.2KN01				
13	001053	33171020597	Phạm Thu	Hằng	03/11/1992	VB20AFT01				
14	001054	33191025200	Trần Thị Thuý	Hằng	15/08/1985	VB22.2KN01				
15	001055	33191025201	Nguyễn Quốc Trung	Hậu	04/02/1996	VB22.2AD01				
16	001056	33181025139	Nguyễn Văn	Hiền	28/06/1996	VB21.2KN01				
17	001057	33191020215	Võ Thị Bích	Hiền	24/08/1991	VB22.1KN01				
18	001058	33191020136	Nguyễn Thái	Hiền	24/05/1994	VB22.1FN01				
19	001059	33191020134	Võ Quang	Hiền	21/03/1983	VB22.1AD01				
20	001060	33181025195	Chu Tất	Hiếu	05/05/1994	VB21.2LA01				
21	001061	33191020111	Lê Minh	Hiếu	28/11/1993	VB22.1NS01				
22	001062	33181025058	Trần Chí	Hiếu	25/03/1991	VB21.2LA01				
23	001063	33181020040	Hoàng Thị	Hoa	02/11/1989	VB21.1NS01				
24	001064	33191025502	Lê Thị Như	Hoa	14/02/1994	VB22.2AD01				
25	001065	33181025151	Bùi Mộng Thanh	Hoàng	09/02/1995	VB21.2FT01				
26	001066	33181025198	Phạm Huy	Hoàng	14/03/1996	VB21.2KN01				
27	001067	33171025276	Nguyễn Thị	Hòa	13/05/1988	VB20BKN01				
28	001068	33181025168	Lê Thị Thu	Hồng	21/06/1982	VB21.2LA02				
29	001069	33201025214	Võ Hồ	Huế	15/02/1997	VB23.2FN01				
30	001070	33191020429	Phan Thị Kim	Huệ	27/04/1987	VB22.1KN01				
31	001071	33191025130	Bùi Thị Tường	Huy	06/08/1995	VB22.2KN01				
32	001072	33191025431	Huỳnh Thanh	Huy	26/12/1995	VB22.2AD01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-03 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196618

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001073	33191025501	Ngô Nguyên Huy	13/11/1996	VB22.2FT01				
34	001074	33191025426	Trần Thái Huy	01/01/1992	VB22.2AD01				
35	001075	33191025082	Đỗ Thị Mỹ Huyền	21/11/1994	VB22.2AD01				
36	001076	33191020109	Nguyễn Thanh Huyền	13/05/1993	VB22.1FN01				
37	001077	33181025036	Trần Thị Huyền	17/12/1993	VB21.2FN01				
38	001078	33181025100	Mai Thanh Hùng	22/06/1988	VB21.2FT01				
39	001079	33181025216	Nguyễn Phi Hùng	31/05/1990	VB21.2FN00				
40	001080	33171025356	Trần Việt Hùng	28/12/1991	VB20BAD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 **- Phòng thi:** BOX-04 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 196619

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001081	33201025189	Nguyễn Vũ Hưng	08/02/1998	VB23.2FN01				
2	001082	33191020336	Nguyễn Thị Thu Hương	25/01/1981	VB22.1LA02				
3	001083	33191025075	Nguyễn Thị Xuân Hương	21/02/1995	VB22.2KN01				
4	001084	33191020410	Phạm Thị Thu Hương	24/04/1986	VB22.1FN01				
5	001085	33191025149	Trần Thị Thanh Hương	02/04/1992	VB22.2KN01				
6	001086	33191020236	Nguyễn Thị Lan Kha	30/03/1993	VB22.1KN01				
7	001087	33191020093	Huỳnh Mai Khanh	07/12/1994	VB22.1FT01				
8	001088	33201025170	Huỳnh Lâm Kim Khánh	24/10/1997	VB23.2FN01				
9	001089	33181025192	Nguyễn Kim Khánh	02/04/1995	VB21.2FT01				
10	001090	33161020274	Nguyễn Lê Khánh	28/06/1993	VB19ALA02				
11	001091	33171020571	Nguyễn Trường Khánh	23/04/1990	VB20AFT01				
12	001092	33191020235	Nguyễn Đức Kháng	03/11/1988	VB22.1NS01				
13	001093	33191020132	Trần Hoài Khiêm	01/01/1994	VB22.1MR01				
14	001094	33181020186	Nguyễn Đăng Khoa	25/12/1992	VB21.1LA02				
15	001095	33191020156	Nguyễn Đình Khoa	17/05/1989	VB22.1AD01				
16	001096	33181025187	Tăng Thế Khoa	22/04/1995	VB21.2LA01				
17	001097	33191025121	Trần Đông Khoa	13/10/1994	VB22.2AD01				
18	001098	33191025012	Trịnh Ái Khoa	29/02/1988	VB22.1MR01				
19	001099	33171025162	Võ Anh Khoa	06/01/1992	VB20BAD01				
20	001100	33161020384	Phan Nhật Khôi	13/08/1992	VB19AFT01				
21	001101	33191020071	Đàm Tô Kỳ	26/12/1995	VB22.1KN01				
22	001102	33191025263	Trần Ngọc Duy Lan	30/08/1986	VB22.2KN01				
23	001103	33191020107	Trịnh Thế Lạng	07/10/1990	VB22.1FN01				
24	001104	33191025436	Nguyễn Sơn Lâm	17/12/1995	VB22.2MR01				
25	001105	33191020204	Phan Văn Lên	16/09/1985	VB22.1LA01				
26	001106	33191020375	Lê Thanh Liêm	27/05/1996	VB22.1AD01				
27	001107	33181025298	Diên Thị Thúy Liên	21/03/1995	VB21.2KN01				
28	001108	33181025015	Bùi Hùng Linh	12/02/1991	VB21.2KN00				
29	001109	33201025148	Lê Thị Mỹ Linh	26/10/1995	VB23.2FN01				
30	001110	33191020116	Nguyễn Hồng Linh	01/01/1980	VB22.1LA02				
31	001111	33191020470	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/08/1986	VB22.1NS01				
32	001112	33181025126	Nguyễn Trần Mỹ Linh	23/09/1993	VB21.2KN01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-04 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196619

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001113	33181020409	Trần Thị Phương Loan	25/10/1988	VB21.1LA01				
34	001114	33191020431	Nguyễn Thanh Long	07/12/1978	VB22.1LA01				
35	001115	33191020017	Võ Thanh Long	01/12/1985	VB22.1LA01				
36	001116	33181020165	Nguyễn Đức Bảo Lộc	01/02/1975	VB21.1LA01				
37	001117	33171020336	Hồ Kim Lợi	14/12/1991	VB20ALA01				
38	001118	33181020197	Đào Thị Lương	08/03/1988	VB21.1LA02				
39	001119	33191025356	Hoàng Bảo Lương	07/12/1994	VB22.2AD01				
40	001120	33181020327	Hoàng Thị Thanh Mai	24/05/1993	VB21.1FT01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 **- Phòng thi:** BOX-05 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 196620

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001121	33191025191	Phan Thị Thanh Mai	24/01/1997	VB22.2FT00				
2	001122	33161025403	Đoàn Minh	11/04/1990	VB19BLA001				
3	001123	33201020366	Huỳnh Đạt Minh	25/10/1995	VB23.1AD01				
4	001124	33191025073	Nguyễn Mạnh Minh	25/12/1993	VB22.2AD01				
5	001125	33171020596	Trần Quang Minh	06/09/1992	VB20AFT01				
6	001126	33181025302	Phạm Thị Phương Nga	29/12/1991	VB21.2LA02				
7	001127	33181025097	Trương Thị Nga	10/06/1996	VB21.2LA01				
8	001128	33181020030	Bùi Thị Ngân	25/04/1990	VB21.1NS01				
9	001129	33191025389	Nguyễn Thị Kim Ngân	31/03/1989	VB22.2KN01				
10	001130	33191020259	Trịnh Kim Ngân	16/10/1987	VB22.1KN01				
11	001131	33181025077	Đặng Lê Thu Ngọc	22/12/1993	VB21.2AD01				
12	001132	33191020199	Lâm Khánh Ngọc	01/12/1996	VB22.1FT01				
13	001133	33201020030	Nguyễn Thanh Ngọc	25/11/1989	VB23.1AD01				
14	001134	33181025161	Nguyễn Thị Ngọc	29/10/1993	VB21.2KN01				
15	001135	33181020178	Phan Thế Ngọc	02/05/1986	VB21.1LA01				
16	001136	33191020022	Diệp Thủy Thảo Nguyên	28/06/1983	VB22.1NS01				
17	001137	33191020329	Nguyễn Thị Bình Nguyên	10/07/1994	VB22.1AD01				
18	001138	33191020387	Đỗ Thị Thanh Nhã	26/05/1996	VB22.1FN00				
19	001139	33201020293	Lê Thị Ý Nhi	21/11/1995	VB23.1AD01				
20	001140	33191020426	Phạm Thị Hồng Nhi	24/10/1988	VB22.1LA01				
21	001141	33171025219	Nguyễn Thị Thùy Nhung	25/10/1983	VB20BAD01				
22	001142	33191025425	Trần Thị Tuyết Nhung	24/07/1995	VB22.2MR01				
23	001143	33191020226	Châu Nguyễn Bích Như	15/06/1996	VB22.1FN01				
24	001144	33181025011	Ngô Ngọc Như	24/02/1983	VB21.2KN01				
25	001145	33181025182	Lê Mỹ Oanh	21/12/1991	VB21.2LA01				
26	001146	33191020167	Lê Thị Kim Oanh	02/01/1989	VB22.1LA01				
27	001147	33181025114	Nguyễn Thị Ngọc Pha	10/09/1994	VB21.2KN01				
28	001148	33181020130	Trần Minh Phi	16/04/1990	VB21.1LA01				
29	001149	33181020385	Nguyễn Thanh Phong	01/01/1991	VB21.1KN01				
30	001150	33191020076	Nguyễn Thanh Phong	29/11/1986	VB22.1LA01				
31	001151	33171020128	Nguyễn Phó	17/12/1991	VB20AFT01				
32	001152	33191025136	Đặng Trần Phú	09/05/1996	VB22.2AD01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-05 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196620

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001153	33201025260	Nguyễn Vũ Phú	31/07/1992	VB23.2FN01				
34	001154	33201025128	Lê Thị Diễm Phúc	09/02/1991	VB23.2KN01				
35	001155	33191020455	Trần Hoàng Phúc	09/08/1985	VB22.1LA01				
36	001156	33191020337	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	17/11/1988	VB22.1KN01				
37	001157	33191025453	Lê Thị Phương	09/08/1994	VB22.2KN01				
38	001158	33181025321	Nguyễn Hồng Phương	20/05/1995	VB21.2AD01				
39	001159	33201020217	Nguyễn Mai Phương	26/10/1997	VB23.1AD01				
40	001160	33191020201	Nguyễn Thị Lan Phương	05/11/1996	VB22.1KN01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-06 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196621

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001161	33181025013	Nguyễn Văn Phương	14/11/1974	VB21.2LA01				
2	001162	33181025287	Trần Vĩ Phương	17/06/1992	VB21.2AD01				
3	001163	33161025368	Trình Thị Diễm Phương	05/09/1990	VB19BFN000				
4	001164	33161025126	Lê Nho Quang	09/03/1992	VB19BFN001				
5	001165	33191025416	Nguyễn Minh Quang	29/08/1991	VB22.2AD01				
6	001166	33191020350	Phạm Thế Quang	19/11/1978	VB22.1LA01				
7	001167	33181020333	Huỳnh Ngọc Quân	21/04/1995	VB21.1AD01				
8	001168	33201020156	Nguyễn Văn Quân	20/02/1996	VB23.1AD01				
9	001169	33191029003	Trần Văn Quân	12/08/1994	VB22.2KN01				
10	001170	33191020413	Vương Diệu Quân	27/12/1994	VB22.1FN01				
11	001171	33191020210	Võ Thanh Quốc	28/02/1992	VB22.1AD01				
12	001172	33181025027	Đỗ Quyên Quyên	31/08/1995	VB21.2LA01				
13	001173	33191020090	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh	14/10/1992	VB22.1NS01				
14	001174	33181025261	Phan Nguyễn Châu Quỳnh	18/01/1985	VB21.2LA01				
15	001175	33171025055	Dương Ngọc Kim Sang	23/02/1994	VB20BAD01				
16	001176	33201020024	Trần Văn Sinh	18/10/1994	VB23.1AD01				
17	001177	33181020014	Lê Trần Minh Sơn	21/10/1991	VB21.1AD01				
18	001178	33191020234	Trần Anh Sơn	19/01/1994	VB22.1LA01				
19	001179	33191020307	Nguyễn Thị Ngọc Sương	01/10/1986	VB22.1FN01				
20	001180	33181020222	Lý Văn Tài	15/08/1990	VB21.1LA01				
21	001181	33181025002	Huỳnh Dũng Tâm	24/09/1989	VB21.2KN01				
22	001182	33191020137	Đào Ngọc Tân	25/09/1993	VB22.1AD01				
23	001183	33191020202	Dương Hoàng Nhật Thanh	20/09/1993	VB22.1MR01				
24	001184	33181025026	Hoàng Dương Phương Thảo	11/12/1993	VB21.2LA01				
25	001185	33191025290	Lâm Thị Phương Thảo	01/06/1995	VB22.2AD01				
26	001186	33191025084	Lê Thị Ngọc Thảo	15/05/1992	VB22.2KN01				
27	001187	33191020081	Nguyễn Diễm Phương Thảo	16/06/1990	VB22.1KN01				
28	001188	33181025065	Nguyễn Hồng Phương Thảo	12/03/1988	VB21.2LA01				
29	001189	33191020358	Phan Thị Thảo	18/06/1986	VB22.1FN01				
30	001190	33181025059	Trần Thị Thu Thảo	12/06/1993	VB21.2KN01				
31	001191	33201025045	Nguyễn Hồng Thái	21/05/1985	VB23.2FN01				
32	001192	33191020034	Trần Văn Duy Thái	14/06/1995	VB22.1MR01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-06 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196621

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001193	33191025181	Bùi Kim Thạch	10/06/1992	VB22.2KN01				
34	001194	33181025369	Vũ Thị Thắm	16/06/1989	VB21.2KN01				
35	001195	33191020225	Dương Vũ Thắng	26/01/1987	VB22.1LA01				
36	001196	33201025197	Nguyễn Song Thiện	28/02/1994	VB23.2FN01				
37	001197	33191020217	Đỗ Đình Thịnh	30/08/1985	VB22.1AD01				
38	001198	33191020485	Huỳnh Anh Thoại	18/12/1996	VB22.1MR01				
39	001199	33191020077	Trương Đức Thọ	12/03/1995	VB22.1FT01				
40	001200	33191020125	Lê Huy Thông	15/04/1996	VB22.1AD01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 **- Phòng thi:** BOX-07 **- Giờ thi:** 07g00 **- Mã ca thi:** 196622

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001201	33181025020	Lê Phước Thống	09/08/1996	VB21.2AD01				
2	001202	33171020325	Lê Kiều Thu	28/02/1987	VB20AKN01				
3	001203	33191020260	Nguyễn Thị Thanh Thuận	04/11/1986	VB22.1KN01				
4	001204	33171025001	Phạm Thanh Thùy	08/02/1994	VB20BKN01				
5	001205	33181025257	Mai Thánh Thụy	26/06/1988	VB21.2LA02				
6	001206	33191020086	Trần Thị Minh Thư	20/02/1985	VB22.1NS01				
7	001207	33201025169	Trương Nguyễn Minh Thư	24/03/1997	VB23.2FN01				
8	001208	33191020346	Lê Tuấn Thương	15/01/1996	VB22.1FT01				
9	001209	33201025009	Phan Thị Thương	02/01/1994	VB23.2KN01				
10	001210	33191020038	Vũ Đình Thy	24/07/1991	VB22.1LA02				
11	001211	33181025326	Nguyễn Thị Huệ Tiên	22/01/1995	VB21.2KN01				
12	001212	33191025383	Đào Minh Tiến	22/04/1993	VB22.2AD01				
13	001213	33191020425	Lê Nguyễn Bảo Toàn	02/10/1996	VB22.1NS01				
14	001214	33181020357	Phan Huỳnh Quốc Toàn	18/10/1982	VB21.1LA02				
15	001215	33181020099	Trần Quốc Toàn	22/07/1992	VB21.1NH01				
16	001216	33171025396	Nguyễn Thị Tơ	17/02/1991	VB20BKN01				
17	001217	33171025112	Huỳnh Thị Thảo Trang	1986	VB20BFT01				
18	001218	33191025031	Lê Đình Thiên Trang	19/12/1995	VB22.2AD00				
19	001219	33191025146	Lê Thị Hà Trang	13/11/1996	VB22.2AD01				
20	001220	33181020427	Ngô Thị Minh Trang	02/02/1985	VB21.1LA01				
21	001221	33171025305	Nguyễn Thị Thùy Trang	01/04/1992	VB20BFT01				
22	001222	33181020373	Nguyễn Thùy Trang	21/07/1985	VB21.1LA02				
23	001223	33181025296	Thái Thị Thùy Trang	27/07/1995	VB21.2KN01				
24	001224	33191020261	Trần Thị Thùy Trang	06/11/1993	VB22.1LA02				
25	001225	33161020119	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	11/04/1989	VB19ALA01				
26	001226	33171025191	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	23/04/1994	VB20BKN01				
27	001227	33191020075	Trần Thị Thảo Trâm	11/11/1996	VB22.1KN01				
28	001228	33191020163	Đỗ Tố Trinh	18/07/1995	VB22.1KN01				
29	001229	33191025002	Nguyễn Thụy Hoàng Trinh	01/11/1984	VB22.1KN01				
30	001230	33181020352	Võ Thị Lệ Trinh	25/06/1993	VB21.1AD01				
31	001231	33161020301	Phạm Văn Trung	22/01/1991	VB19AAD01				
32	001232	33191025398	Võ Nguyễn Minh Trung	26/04/1996	VB22.2AD01				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-07 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196622

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
33	001233	33191020025	Nguyễn Thanh Trúc	28/08/1995	VB22.1FN01				
34	001234	33191020454	Trần Minh Tuấn	20/12/1993	VB22.1LA01				
35	001235	33181025324	Võ Duy Tuấn	15/02/1989	VB21.2LA01				
36	001236	33161025276	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/08/1990	VB19BLA001				
37	001237	33171020454	Trần Thị Thanh Tuyền	01/01/1987	VB20AKN01				
38	001238	33191020247	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/01/1983	VB22.1LA02				
39	001239	33181020220	Nguyễn Duy Tùng	12/04/1994	VB21.1FT01				
40	001240	33181025271	Nguyễn Minh Tùng	29/06/1992	VB21.2LA01				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỶ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-01 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196623

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
1	001241	33181025384	Trần Phạm Hoàng Tùng	19/02/1994	VB21.2FN01				
2	001242	33201025124	Nguyễn Thị Tú	26/11/1989	VB23.2KN01				
3	001243	33201025092	Nguyễn Văn Tú	06/05/1996	VB23.2FN01				
4	001244	33161025195	Bùi Nhân Từ	30/09/1994	VB19BLA001				
5	001245	33181025092	Lê Đình Phương Uyên	21/05/1995	VB21.2LA01				
6	001246	33181025104	Phan Thị Mai Uyên	29/06/1995	VB21.2KN01				
7	001247	33181025169	Trần Đình Văn	05/10/1984	VB21.2LA01				
8	001248	33181025334	Huỳnh Thị Mỹ Vân	26/04/1996	VB21.2LA02				
9	001249	33191020068	Nguyễn Thị Thu Vân	13/06/1982	VB22.1FN01				
10	001250	33181020278	Nguyễn Thùy Vân	25/05/1991	VB21.1FT01				
11	001251	33191020174	Trần Ngọc Thùy Vân	03/05/1987	VB22.1LA01				
12	001252	33191020338	Đinh Thị Tường Vi	03/10/1996	VB22.1KN01				
13	001253	33191025264	Nguyễn Quốc Việt	07/09/1994	VB22.2AD01				
14	001254	33181020095	Lý Thanh Việt	02/05/1990	VB21.1LA02				
15	001255	33191025169	Lưu Quốc Vinh	25/09/1995	VB22.2AD01				
16	001256	33191020094	Bùi Nguyễn Phương Vy	21/06/1995	VB22.1FT01				
17	001257	33191025382	Đỗ Thảo Vy	16/12/1997	VB22.2AD01				
18	001258	33201025387	Nguyễn Lê Thảo Vy	02/12/1992	VB23.2LA02				
19	001259	33181025312	Trần Huỳnh Khải Vy	05/10/1995	VB21.2KN00				
20	001260	33161020009	Nguyễn Thị Diễm Xuân	27/06/1989	VB19AAD01				
21	001261	33191020385	Trần Thị Huỳnh Xuân	02/07/1991	VB22.1FN01				
22	001262	33181025003	Võ Thanh Xuân	13/06/1990	VB21.2KN01				
23	001263	33171020383	Cao Thị Bạch Yến	01/05/1984	VB20ALA00				
24	001264	33181025255	Nguyễn Thị Hoàng Yến	29/11/1988	VB21.2KN00				
25	001265	33201020331	Võ Ngọc Yến	05/01/1981	VB23.1AD01				
26	001266	33191025058	Nguyễn Như Ý	28/07/1993	VB22.2AD01				
27	001267	33191025217	Phạm Huỳnh Anh Thư	27/09/1994	VB22.2NS01				
28	001268	33151025217	Đỗ Hoàng Ánh Tiên	12/08/1991	VB19BKN001				

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ KỲ THI NGOẠI NGỮ ĐẦU RA
ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY**

Môn thi: Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2

Ngày thi: 21/11/2021 - **Phòng thi:** BOX-01 - **Giờ thi:** 07g00 - **Mã ca thi:** 196623

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Khóa-Lớp	Chữ ký	Điểm thi	Mã đề	SP
29	001269	33181020492	Đào Thị Thu Uyên	09/09/1996	VB21.1FT00				

Số bài: _____

Số tờ: _____

Họ tên chữ ký CBCT1: _____

Họ tên chữ ký CBCT2: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 1: _____

Họ tên chữ ký GV chấm thi 2: _____

Họ tên chữ ký CB kiểm dò bài: _____

Họ tên chữ ký CB lên điểm: _____

Họ tên thư ký nhận bài

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG PHÒNG KHĐT - KHẢO THÍ

TS. Nguyễn Quốc Khanh